

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 3 - 2024

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
và tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Trọng Kim.
- Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 491/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 15/2024/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định thay đổi Kiểm sát viên số 08/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số D, đường số F, thôn D, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Phạm Quang M, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số D, đường số F, thôn D, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Phạm Quang M trước đây là vợ chồng. Tuy nhiên, do cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà đã ly hôn theo Bản án số 19/2022/HNGĐ-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Bản án trên, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con **Phạm Nguyễn Trung H1**, sinh ngày 09/10/2018 và ông **M** là người trực tiếp nuôi dưỡng con **Phạm Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 27/12/2009. Tuy nhiên, ông **M** không chăm lo cho cháu **V** đầy đủ; tiền học phí, học thêm và sinh hoạt phí là do bà trực tiếp lo cho cháu. Ông **M** thường xuyên ăn nhậu, không có thời gian chăm lo cho con. Cháu **V** cũng mong muốn được ở với Bà. Bà yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con **Phạm Nguyễn Thảo V** từ ông **M** sang cho bà; yêu cầu ông **M** phải cấp dưỡng nuôi 02 con **Phạm Nguyễn Thảo V** và **Phạm Nguyễn Trung H1** với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/con (02 con là 4.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà hiện nay làm công nhân tại **công ty M1**, thu nhập hàng tháng là 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, bà chưa kết hôn lại.

* Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông **Phạm Quang M** trình bày: Ông thống nhất với bà **Nguyễn Thị H** về việc ông bà trước đây là vợ chồng và đã ly hôn, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng con **Phạm Nguyễn Thảo V** và bà **H** là người trực tiếp nuôi dưỡng con **Phạm Nguyễn Trung H1**. Ông thấy việc ông nuôi cháu **V** từ khi ly hôn tới nay là đầy đủ cho cháu, không để cháu bị thiệt thòi nên ông không đồng ý giao cháu **V** cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông cũng không đồng ý yêu cầu cấp dưỡng của bà **H**.

Ông hiện nay làm lái xe thuê cho người khác, thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, ông không kết hôn lại và hiện nay cũng không phải chăm sóc cho ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thay đổi người trực tiếp nuôi con **Phạm Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 27/12/2009 từ ông **Phạm Quang M** sang cho bà **Nguyễn Thị H**, buộc ông **M** phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/con (02 con là 4.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng, quy định tại khoản 1, 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Quang M trước đây là vợ chồng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà đã ly hôn theo Bản án số 19/2022/HNGĐ-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Bản án trên, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Trung H1, sinh ngày 09/10/2018 và ông M là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/12/2009. Cho rằng ông M không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyễn Thảo V nên bà H đã yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sang cho bà.

Thấy rằng, bà H là người đã đóng tiền học phí, học thêm cho cháu V, quan tâm cháu V hơn ông M; tại bản khai thì cháu V cũng trình bày là ông M ít quan tâm tới cháu, hay nóng giận với cháu và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu V là con gái đang trong giai đoạn phát triển dậy thì; mặt khác, bà H có công việc, thu nhập ổn định, có nhân thân, đạo đức tốt nên đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Thảo V từ ông Phạm Quang M sang cho bà Nguyễn Thị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.2] Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Việc ông M trình bày không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không được chấp nhận. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/con. Thấy rằng, mức yêu cầu cấp dưỡng của bà H là phù hợp với mức sống tại địa phương, trong khả năng tài chính của ông M, đủ để đảm bảo cho các con phát triển bình thường về vật chất và tinh thần. Do đó, buộc ông M phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/con, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, bà H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi

thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Giao con **Phạm Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 27/12/2009 cho bà **Nguyễn Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con **Phạm Nguyễn Thảo V** đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Ông **Phạm Quang M** phải cấp dưỡng nuôi con **Phạm Nguyễn Thảo V** và **Phạm Nguyễn Trung H1** là 2.000.000 đồng/tháng/con (02 con là 4.000.000 đồng/tháng), cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, bà **H** có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí DSST: Ông **Phạm Quang M** phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Đức Linh. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí DSST, được hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017702 ngày 06/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa